TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2022/DSPT
Ngày 29/08/2022
V/v: *Tranh chấp quyền sử dụng đất và lối đi*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung
Các Thẩm phán: Ông Lâm Triệu Hữu
Ông Vương Minh Tâm
-***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thanh Thảo –Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*** :Bà Đoàn Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.
Ngày 29 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2022/TLPT-DS ngày 02/08/2022 về việc: "*Tranh chấp quyền sử dụng đất và lối đi"*.
Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2022/DS-ST ngày 28 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo và kháng nghị.
Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 204/2022/QĐPT-DS ngày 02 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu G sinh năm 1955 (có mặt).
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958 (vắng mặt).
Người đại diện hợp pháp của ông Thành là anh Đỗ Trung T – sinh năm 1984 (có mặt).
Tất cả cùng địa chỉ: ấp An N, xã Trung T, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.
- *Người kháng cáo*:
1. Ông Nguyễn Hữu G là nguyên đơn.
2. Ông Nguyễn Văn Th là bị đơn.
Viện kiểm sát kháng nghị: Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 5 năm 2019 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu G trình bày:* Nguồn gốc đất tranh chấp tại thửa 23, tờ bản đồ số 27, diện tích 927,6m^2 tọa lạc tại ấp

An N, xã Trung T, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn Th đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây của ông nội ông G là ông Nguyễn Văn C cho mẹ ông Th là bà Nguyễn Thị X ở nhờ, sau thời gian ông Th tự đăng ký kê khai, trên đất có 04 ngôi mộ của ông nội, bác, cô và em của ông G chôn trong khu vực 380m^2, nay ông G yêu cầu công nhận diện tích này cho ông G. Nếu không có căn cứ chấp nhận thì ông G yêu cầu công nhận lối đi vào mồ mã thân tộc ông ngang 1,4m cắt tường khoản 02 m , lối đi phía trong ngang 1,4 m dài trên 10m. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút yêu cầu tranh chấp đòi diện tích 331m^2 tại thửa 23, phần còn lại yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp tại thửa 23, tờ bản đồ số 27, diện tích 927,6m^2 tọa lạc tại ấp An N, xã Trung T, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn Th đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hợp pháp nên Th yêu cầu ông G có nghĩa vụ di dời 04 ngôi mộ của thân tộc ông Giàu ra khỏi thửa đất 23, ông Th tự nguyện hỗ trợ 5.000.000đ chi phí di dời. Nếu phía ông G không di dời thì ông Th cho sửa chữa chứ không cho cơi nới rộng ra phần đất của ông Th.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2022/DS-ST ngày 28 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 245, Điều 254 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu G, công nhận quyền sử dụng đất diện tích 36m^2 và tài sản gắn liền với đất, (trên đất có gắn liền 04 ngôi mộ của họ tộc ông G) thuộc tách thửa 23, tờ bản đồ số 27, đất tọa lạc tại: ấp An N, xã Trung T, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long, tại ba vị trí như sau:

- Vị trí 01 diện tích tách thửa 23 là 8,1m^2 gồm các mốc k', m, m', n, 10, k', gắn liền vật kiến trúc là tường rào chạy dài 3,73 m.
- Vị trí 02 diện tích tách thửa 23 là 7,2m^2 gồm các mốc k, h', h, 9, k, gắn liền vật kiến trúc là tường rào chạy dài 3,85 m.
- Vị trí 03 diện tích tách thửa 23 là 20,7m^2 gồm các mốc c, c', a, a', b, b', c;

Cắt rào tường tại vị trí 03 ngang một mét từ mốc c qua mốc b'; từ b' đến b 2,78 mét; từ b đến a' 4,50 mét; từ c đến c' 6,90 mét cho ông G (*có trích đo bản đồ địa chính khu đất kèm theo để ông G kê khai theo quy định của pháp luật về đất đai*).

Buộc ông G phải có nghĩa vụ trả giá trị đất và tài sản gắn liền với đất cho bị đơn Nguyễn Văn T theo giá của Hội đồng định giá là 31.378.000đ (ba mươi mốt triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Đình chỉ yêu cầu của ông G về việc đòi diện tích 331m^{2,} thửa số 23 đối với ông Th.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 11/7/2022 nguyên đơn ông Nguyễn Hữu G kháng cáo không đồng ý bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án theo hướng chấp nhận yêu cầu của ông G.

- Ngày 11/7/2022 bị đơn ông Nguyễn Văn Th kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G. Buộc ông G có nghĩa vụ di dời 04 ngôi mộ của thân tộc ông G ra khỏi thửa đất của ông Th, ông Th tự nguyện hỗ trợ 5.000.000 đồng chi phí di dời. Ngày 22/8/2022 ông Th có đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo yêu cầu không giao đất tách thửa cho gia đình ông G cũng như không nhận tiền bồi thường giá trị và tài sản gắn liền với đất. Không yêu cầu di dời 04 ngôi mộ của thân tộc ông G, cho sửa chữa chứ không cho cơi nới rộng ra phần đất của ông. Ông Th tự nguyện mở lối đi riêng đảm bảo đi đến được từng ngôi mộ của thân tộc ông G để người nhà ông G thuận tiện cho việc tới lui thăm viếng mộ người thân.

- Ngày 12/7/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng L ban hành kháng nghị số 294/QĐKNPT – VKS- DS ngày 12/7/2022 kháng nghị bản án sơ thẩm số: 61/2022/DS-ST ngày 28 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L có nội dung như sau:

1. Nhận định không chính xác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông G khởi kiện yêu cầu ông Th trả lại diện tích 380 m^2 tại thửa số 23, qua đo đạc thực tế là 331,4 m^2. Tại phiên tòa ông G rút một phần nội dung khởi kiện diện tích 331 m^2 chỉ yêu cầu ông Th trả lại diện tích 36 m^2 gắn liền với 04 ngôi mộ nhưng bản án sơ thẩm nhận định ông G rút lại toàn bộ yêu cầu trả lại diện tích 331 m^2 và đình chỉ yêu cầu của ông G về việc đòi diện tích 331 m^2 là không chính xác. Tòa án cần áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu của ông G đối với diện tích 295,4 m^2 (331,4 m^2- 36 m^2).

2. Giải quyết chưa toàn diện vụ án: Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông G, Công nhận quyền sử dụng đất diện tích 36 m^2 và tài sản gắn liền với đất trên đất có 4 ngôi mộ thuộc tách thửa 23 tại 03 vị trí. Buộc ông G phải có nghĩa vụ trả giá trị đất và tài sản trên đất theo giá Hội đồng định giá số tiền 31.378.000 đồng là chưa đầy đủ, lẽ ra phải buộc trả giá trị 33.817.000 đồng.

Ngoài ra, kháng nghị còn có nội dung bản án không tuyên đương sự được quyền đăng ký kê khai quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông G và anh T đại diện cho ông Th đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn Th có trách nhiệm cho ông Nguyễn Văn G được quyền chăm sóc mồ mã ông bà và người thân nằm trên phần đất có diện tích 36m^2 thuộc tách thửa 23, tờ bản đồ số 27, đất tọa lạc tại ấp An N, xã Trung T, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

- Phần đất diện tích 36m^2 gồm diện tích 8,1m^2 + 7,2m^2 + 20,7m^2 có vị trí gồm các mốc k', m, m', n, 10, k' + k, h', h, 9, k + c, c', a, a', b, b', c theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 31/5/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng L (*kèm theo bản án)* .

- Ông Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ cắt rào tường tại phần đất diện tích 20,7m^2 từ mốc c qua mốc b' dài 01m (một mét) để ông Nguyễn Văn G có lối đi vào phần đất có diện tích 36m^2 thuộc tách thửa 23, tờ bản đồ số 27, đất tọa lạc tại ấp An N, xã Trung T, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long thay đổi một phần nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyệnVũng L theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Quan điểm của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long như sau :

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là phù hợp pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát; Sửa bản án sơ thẩm; Công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Hữu G và ông Nguyễn Văn Th. Ông Nguyễn Văn Th cắt rào tường tại vị trí 03 ngang 01m từ mốc c qua mốc b' mở lối đi để người nhà ông Nguyễn Hữu G thuận tiện cho việc tới lui thăm viếng mộ người thân. Ông G không phải trả giá trị hàng rào. Do sửa bản án sơ thẩm nên sửa án phí sơ thẩm nhưng các đương sự thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí. Ông G tự nguyện nộp chi phí tố tụng. Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của những người tham gia tố tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng*:* Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn kháng cáo của ông G, ông Th và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng L còn trong hạn luật định nên kháng cáo, kháng nghị hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo qui định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông G và anh T đại diện cho ông Th đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn Th có trách nhiệm cho ông Nguyễn Văn G được quyền chăm sóc mồ mã ông bà và người thân nằm trên phần đất có diện tích 36m^2 thuộc tách thửa 23, tờ bản đồ số 27, đất tọa lạc tại ấp An N, xã Trung T, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

- Phần đất diện tích 36m^2 gồm diện tích 8,1m^2 + 7,2m^2 + 20,7m^2 có vị trí gồm các mốc k', m, m', n, 10, k' + k, h', h, 9, k + c, c', a, a', b, b', c theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 31/5/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng L(*kèm theo bản án)* .

- Ông Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ cắt rào tường tại phần đất diện tích 20,7m^2 từ mốc c qua mốc b' dài 01m (một mét) để ông Nguyễn Văn G có lối đi vào phần đất có diện tích 36m^2 thuộc tách thửa 23, tờ bản đồ số 27, đất tọa lạc tại ấp An N, xã Trung T, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Xét sự thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử thống nhất công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự và sửa bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về chi phí khảo sát, đo đạc và định giá là 8.391.000đ, ông G tự nguyện nộp số tiền 8.391.000đ được khấu trừ vào số tiền ông G nộp tạm ứng. Ông G đã nộp xong.

[5] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Ông G và ông Th được miễn nộp án phí sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về đình chỉ yêu cầu của ông G về việc đòi diện tích 331m^2, thửa số 23 đối với ông Th không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

- Sửa bản án sơ thẩm số 61/2022/DS-ST ngày 28 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng L.

1. Sự thỏa thuận của ông Nguyễn Hữu G và ông Nguyễn Văn Th do anh Đỗ Trung T đại diện cụ thể như sau:

1.1 Ông Nguyễn Văn Th có trách nhiệm cho ông Nguyễn Văn G được quyền chăm sóc mồ mã ông bà và người thân nằm trên phần đất có diện tích 36m^2 thuộc tách thửa 23, tờ bản đồ số 27, đất tọa lạc tại ấp An N, xã Trung T, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

Phần đất diện tích 36m^2 gồm diện tích 8,1m^2 + 7,2m^2 + 20,7m^2 có vị trí gồm các mốc k', m, m', n, 10, k' + k, h', h, 9, k + c, c', a, a', b, b', c theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 31/5/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng L (*kèm theo bản án)* .

1.2. Ông Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ cắt rào tường tại phần đất diện tích 20,7m^2 từ mốc c qua mốc b' dài 01m (một mét) để ông Nguyễn Văn G có lối đi vào phần đất có diện tích 36m^2 thuộc tách thửa 23, tờ bản đồ số 27, đất tọa lạc tại ấp An N, xã Trung T, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long.

2.Về chi phí khảo sát, đo đạc và định giá: Ông Nguyễn Văn G tự nguyện nộp số tiền 8.391.000đ (tám triệu ba trăm chín mươi mốt ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền ông Nguyễn Văn G nộp tạm ứng. Ông G đã nộp xong.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Văn G thuộc trường hợp được miễn án phí sơ thẩm và miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về đình chỉ yêu cầu của ông G về việc đòi diện tích 331m^2, thửa số 23 đối với ông Th không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC Tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND huyện Vũng L;
- Chi Cục THADS huyện Vũng L;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Ngọc Dung